

Số: 15 /2017/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 23 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

SỞ TƯ PHÁP T. BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CÔNG VĂN BẢN

Số: 3810

Ngày 29/6/2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 06 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính

sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại công văn số 13/HĐND-VP ngày 18 tháng 01 năm 2017 về việc thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 657/TTr-STC ngày 03 tháng 03 năm 2017 về việc ban hành Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 7 năm 2017

2. Bãi bỏ Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 83/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Tư pháp, Cục trưởng Cục thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ TP(Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Tài chính(Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Website Chính phủ;
- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh(để b/c);
- CT và Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN Tỉnh;
- Các Đoàn thể cấp Tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra);
- Đài P.thanh-Truyền hình Tỉnh;
- Báo BR-VT;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;



Đặng Minh Thông

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 23 tháng 6 năm 2017

QUY ĐỊNH

**Chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-
đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư
pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm
2017 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Lĩnh vực xã hội hoá bao gồm: Giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Các cơ sở ngoài công lập được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hoá, bao gồm:

a) Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ, bao gồm cơ sở dân lập và cơ sở tư nhân (hoặc tư thực đối với giáo dục-đào tạo, dạy nghề), hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hoá.

b) Các cơ sở ngoài công lập đã được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập; Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hoá có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

3. Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hoá theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hoá, việc thực hiện các chính sách ưu đãi quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 thực hiện theo quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

5. Những quy định về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp không quy định trong quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014; Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008, Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 và các văn bản khác có liên quan.

6. Các đối tượng điều chỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này gọi tắt là cơ sở thực hiện xã hội hoá.

Điều 3. Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa

Cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa đảm bảo phù hợp quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, phải thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn trong lĩnh vực xã hội hóa ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Miễn tiền thuê đất

Cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án xã hội hóa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật và được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án mà nội dung dự án đã được phê duyệt đáp ứng danh mục các loại hình, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định thì được hưởng chính sách ưu đãi về đất đai theo quy định tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 và Điều này kể từ thời điểm có quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cụ thể như sau:

1. Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê trong các trường hợp sau:

a) Cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án xã hội hóa đầu tư trên địa bàn các huyện; xã Long Sơn của thành phố Vũng Tàu; các xã và phường Kim Dinh của thành phố Bà Rịa;

b) Cơ sở xã hội hóa có dự án xã hội hóa thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt khuyến khích xã hội hóa được quy định tại Mục 1, phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án xã hội hóa được đầu tư tại các phường của thành phố Vũng Tàu, các phường của thành phố Bà Rịa (trừ phường Kim Dinh) cụ thể như sau:

a) Miễn tiền thuê đất cho tất cả các dự án xã hội hóa trong thời gian xây dựng cơ bản với thời gian 03 năm.

b) Miễn tiền thuê đất sau thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án xã hội hóa như sau:

Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án xã hội hóa thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa được quy định tại Mục 2, phụ lục kèm theo Quyết định này thì được miễn 17 năm tiền thuê đất phải nộp.

c) Trường hợp đặc biệt, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa được đầu tư tại các phường của thành phố Vũng Tàu và thành phố Bà Rịa (trừ trường hợp được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê được quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 5. Giảm tiền thuê đất

Cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án xã hội hóa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật và được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án mà nội dung dự án đã được phê duyệt đáp ứng danh mục các loại hình, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định thì được hưởng chính sách ưu đãi về đất đai theo quy định tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 và Điều này kể từ thời điểm có quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cụ thể như sau:

1. Giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án xã hội hóa được đầu tư tại các phường của thành phố Vũng Tàu, các phường của thành phố Bà Rịa (trừ phường Kim Dinh):

Sau khi thực hiện việc miễn tiền thuê đất theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 3 Quy định này thì tiếp tục thực hiện việc giảm tiền thuê đất còn phải nộp trong thời gian còn lại đối với các dự án xã hội hóa tại các phường của thành phố Vũng Tàu, các phường của thành phố Bà Rịa như sau:

a) Các Phường của thành phố Vũng Tàu (trừ phường 11 và phường 12): Được giảm 50% tiền thuê đất còn phải nộp.

b) Các Phường của thành phố Bà Rịa (trừ phường Kim Dinh); phường 11, phường 12 thành phố Vũng Tàu: Được giảm 60% tiền thuê đất còn phải nộp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh phải đảm bảo bố trí quỹ đất dành cho hoạt động xã hội hóa; khi xây dựng quy hoạch, quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển các khu đô

thị mới, khu công nghiệp phải dành quỹ đất theo quy hoạch để đầu tư xây dựng phát triển các cơ sở thực hiện xã hội hóa.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Trong trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng đăng ký lựa chọn một địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa thì Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, hồ sơ mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và kết quả lựa chọn nhà đầu tư; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Sở, ban ngành có liên quan, căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cụ thể danh mục các dự án kêu gọi xã hội hóa trên địa bàn tỉnh và danh mục này sẽ được điều chỉnh bổ sung khi cần thiết.

3. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

Sở Xây dựng phối hợp với các cơ quan chức năng và địa phương cập nhật vị trí dự án xã hội hóa trong các quy hoạch xây dựng đã có (hoặc đang triển khai), công bố công khai quy hoạch, giới thiệu địa điểm dự án xã hội hóa theo quy hoạch xây dựng được duyệt cho nhà đầu tư. Đồng thời cập nhật danh mục, lộ trình xã hội hóa trong các hồ sơ khu vực phát triển đô thị để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, làm cơ sở kêu gọi xã hội hóa.

4. Trách nhiệm của các Sở quản lý chuyên ngành:

a) Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp: Căn cứ quy định của Chính phủ và quy định tại Quy định này, xác định cụ thể cơ sở đủ điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa.

b) Căn cứ quy hoạch phát triển ngành của mình và yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, phối hợp với các cơ quan chức năng và địa phương để rà soát, đề xuất danh mục dự án cần xã hội hóa theo lộ trình các giai đoạn 5 năm và hàng năm gửi Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo ngành, lĩnh vực, địa bàn theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về đất đai.

c) Định kỳ vào tháng 02 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở quản lý ngành chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo danh sách các cơ sở xã hội hóa đủ điều kiện được hưởng ưu đãi theo quy định của Chính phủ theo ngành, lĩnh vực gửi về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Quản lý chuyên ngành, Bộ Tài chính.

d) Trong trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng đăng ký lựa chọn một địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa thì Sở quản lý chuyên ngành, thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của bên mời thầu theo quy định tại

Điều 75 Luật Đấu thầu và gửi hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo quy định.

5. Cục Thuế có trách nhiệm:

a) Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của nhà đầu tư, Cục Thuế chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở quản lý chuyên ngành về xã hội hóa có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiến hành kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn thì Cục Thuế báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi theo quy định của pháp luật. Trường hợp đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn thì Cục thuế xác nhận và thông báo bằng văn bản cho cơ sở thực hiện xã hội hóa và lưu vào hồ sơ miễn, giảm.

b) Căn cứ quy định hiện hành có văn bản hướng dẫn các cơ sở thực hiện xã hội hóa hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định.

c) Căn cứ quy định hiện hành để xem xét, quyết định miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định.

d) Định kỳ vào tháng 02 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục thuế báo cáo tình hình ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn, giảm tiền thuê đất của các cơ sở xã hội hóa trên địa bàn tỉnh và gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính.

6. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Định kỳ vào tháng 02 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính, UBND tỉnh, Sở Tài chính tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa theo từng lĩnh vực gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Quản lý chuyên ngành và Bộ Tài chính.

b) Tổng hợp, nghiên cứu những khó khăn, vướng mắc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định hoặc xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng trước khi cho thuê đất theo quy hoạch cho cơ sở thực hiện xã hội hóa.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với các địa điểm thực hiện xã hội hóa trên địa bàn quản lý.

c) Trong trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng đăng ký lựa chọn một địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa thì Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của bên mời thầu theo quy định tại Điều 75 Luật Đấu thầu và gửi hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo quy định.

8. Trách nhiệm của cơ sở thực hiện xã hội hóa

a) Cơ sở thực hiện xã hội hóa khi lập dự án đầu tư để được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa phải cam kết thực hiện đúng tiến độ và các tiêu chuẩn do Chính phủ quy định nộp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (bao gồm ưu đãi về đất).

b) Sau khi có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (bao gồm ưu đãi về đất), cơ sở thực hiện xã hội hóa lập hồ sơ xin thuê đất tại Sở Tài nguyên và môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thuê đất.

c) Cơ sở xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với đất phục vụ hoạt động xã hội hóa.

d) Sau khi xây dựng hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động trong khoảng thời gian theo quy định tại danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của từng lĩnh vực xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; nhà đầu tư phải gửi văn bản đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp để thông báo dự án đã được xây dựng hoàn thành, đưa vào hoạt động kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan để cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức thực hiện việc kiểm tra việc đáp ứng điều kiện về miễn, giảm tiền thuê đất của cơ sở thực hiện xã hội hóa.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

Dự án đang hoạt động mà được ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất cao hơn Quy định này thì tiếp tục được hưởng mức ưu đãi cho thời gian còn lại; trường hợp mức ưu đãi thấp hơn thì được hưởng theo Quy định này của thời hạn ưu đãi còn lại kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
U. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông



PHỤ LỤC

DANH MỤC LĨNH VỰC KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA

(Kèm theo Quyết định số 15 /2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu v/v Ban hành Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

Mục 1. DANH MỤC LĨNH VỰC ĐẶC BIỆT KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA

I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đầu tư xây dựng ký túc xá sinh viên

II. LĨNH VỰC DẠY NGHỀ:

1. Đầu tư xây dựng trường Cao đẳng nghề, trường Trung cấp nghề, Trung tâm dạy nghề.
2. Đầu tư thành lập cơ sở bảo trợ xã hội.

III. LĨNH VỰC Y TẾ

1. Đầu tư thành lập cơ sở khám, chữa bệnh: Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện chuyên khoa, phòng khám.
2. Đầu tư thành lập cơ sở thực hiện y tế dự phòng.
3. Đầu tư thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ xét nghiệm, kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm.
4. Đầu tư thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và sinh phẩm y tế; đánh giá sinh khả dụng và tương đương sinh học.

IV. LĨNH VỰC VĂN HÓA

Đầu tư thành lập cơ sở bảo tồn và hành nghề truyền thống.

V. LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO

Đầu tư xây dựng: cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao (năng khiếu và thành tích cao).

VI. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Đầu tư thành lập cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải.
2. Đầu tư thành lập cơ sở xử lý rác thải.
3. Đầu tư thành lập cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế)
4. Đầu tư thành lập cơ sở xử lý chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế).
5. Đầu tư thành lập cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

6. Đầu tư thành lập cơ sở sản xuất năng lượng tái tạo từ sức gió, ánh sáng mặt trời, thủy triều, địa nhiệt, năng lượng sinh học, sản xuất năng lượng sạch từ việc tiêu hủy chất thải ô nhiễm môi trường.
7. Đầu tư thành lập cơ sở hỏa táng, điện táng.
8. Đầu tư thành lập cơ sở sản xuất ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường.
9. Đầu tư thành lập cơ sở sản xuất trang thiết bị chuyên dùng để xử lý (tái chế, tiêu hủy) các loại chất thải.
10. Đầu tư thành lập cơ sở sản xuất trang thiết bị chuyên dùng cho quan trắc môi trường.
11. Đầu tư thành lập cơ sở khắc phục sự cố môi trường.

MỤC 2. DANH MỤC LĨNH VỰC KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA

I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đầu tư xây dựng các trường học Mầm non, Phổ thông, Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA

1. Đầu tư thành lập: bảo tàng ngoài công lập; bảo tàng mỹ thuật ngoài công lập; bảo tàng nhiếp ảnh ngoài công lập.
2. Đầu tư thành lập: trung tâm văn hóa ngoài công lập cấp xã.

III. LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO

1. Đầu tư thành lập: nhà tập luyện thể thao; câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.
2. Đầu tư thành lập cơ sở sản xuất dụng cụ thể dục thể thao.
3. Đầu tư thành lập cơ sở lưu trú, ký túc xá của vận động viên thể thao.

IV. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Đầu tư thành lập cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán.
2. Đầu tư thành lập cơ sở xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng tại các đô thị
3. Đầu tư thành lập cơ sở cung cấp nước sạch.
4. Đầu tư thành lập cơ sở quan trắc và phân tích môi trường.
5. Đầu tư xây dựng nhà tang lễ.

V. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP: Thành lập văn phòng giám định tư pháp trong các lĩnh vực tài chính, xây dựng./.